

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu, chi ngân sách địa phương năm 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH THỦY
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ TƯ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 248/NQ-HĐND ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ về việc điều chỉnh, bổ sung phân bổ dự toán ngân sách năm 2025 của thành phố Cần Thơ (lần 2);

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 27 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân phường Bình Thủy về việc phân bổ dự toán ngân sách năm 2025;

Xét Tờ trình số 1571/TTr-UBND ngày 11 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Bình Thủy dự thảo Nghị quyết về việc điều chỉnh, bổ sung Nghị quyết phân bổ dự toán ngân sách năm 2025 của phường Bình Thủy; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân phường tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung tổng thu ngân sách địa phương năm 2025

Điều chỉnh, bổ sung dự toán thu ngân sách với số tiền 77.753 triệu đồng, cụ thể:

1. Bổ sung dự toán thu bổ sung có mục tiêu ngân sách thành phố là 77.727 triệu đồng.

2. Bổ sung dự toán thu chuyển nguồn từ năm 2024 chuyển sang năm 2025 là 26 triệu đồng.

Điều 2. Điều chỉnh, bổ sung tổng chi ngân sách địa phương năm 2025

Điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách với số tiền 87.483 triệu đồng, cụ thể:



1. Bổ sung dự toán chi từ thu chuyển nguồn ngân sách năm 2024 chuyển sang năm 2025: 9.756 triệu đồng.

2. Bổ sung dự toán chi hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách thành phố: 77.727 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân phường tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Hội đồng nhân dân giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân phường giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân phường Bình Thủy khóa XII, kỳ họp thứ Tư thông qua và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2025.

Nơi nhận:

- HĐND thành phố Cần Thơ;
- UBND thành phố Cần Thơ;
- Văn phòng HĐND thành phố Cần Thơ;
- Văn phòng UBND thành phố Cần Thơ;
- Sở Tài chính thành phố Cần Thơ;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- Thường trực UBND phường;
- UBMTTQVN phường;
- Đại biểu HĐND phường;
- Các phòng, ban, ngành phường;
- Công thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT. DL



CHỦ TỊCH
Phan Thị Nguyệt

Phụ lục
CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2025
*(Kèm theo Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2025
của Hội đồng nhân dân phường Bình Thủy)*

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán giao đầu năm 2025	Dự toán điều chỉnh, bổ sung	Dự toán sau khi điều chỉnh, bổ sung
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3=1+2</i>
A	TỔNG NGUỒN THU NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	151.472	77.753	229.225
I	Thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp	8.782		8.782
1	Thu ngân sách địa phương hưởng 100%	810		810
2	Thu ngân sách địa phương hưởng từ các khoản thu phân chia	7.972		7.972
II	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	130.702	77.727	208.429
1	Thu bổ sung cân đối ngân sách	130.702		130.702
2	Thu bổ sung có mục tiêu	-	77.727	77.727
III	Thu kết dư	2.258		2.258
IV	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang	9.730	26	9.756
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	139.484	87.483	226.967
I	Tổng chi cân đối ngân sách địa phương	139.484	9.756	149.240
1	Chi đầu tư phát triển	-		-
2	Chi thường xuyên	136.749	9.756	146.505
	<i>Trong đó: chi từ nguồn năm trước mang sang</i>		9.756	9.756
3	Dự phòng ngân sách	2.735		2.735
II	Chi các chương trình mục tiêu	-	77.727	77.727
1	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia			-
2	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ		77.727	77.727
	- Chi đầu tư phát triển			-
	- Chi thường xuyên		77.727	77.727

